

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/ HNGĐ-ST
Ngày: 27 tháng 9 năm 2017
V/v yêu cầu ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 49/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về “*Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T; sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T; sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2017, Bản tự khai ngày 23 tháng 5 năm 2017, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10 tháng 8 năm 2017, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 10 tháng 8 năm 2017 và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Văn T có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, rất hay cãi nhau do không cùng quan điểm với nhau đối với những vấn đề phát sinh trong cuộc sống. Anh T không quan tâm, lo lắng gì cho gia đình, thường xuyên uống rượu về đánh đập chị T. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2016. Nay chị T nhận thấy không còn tình cảm với anh T nữa, không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Văn T có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Quỳnh N sinh ngày 09 tháng 7 năm 2013 và cháu Trần Nguyễn Ngọc A sinh ngày 07 tháng 3 năm 2015. Ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A và đồng ý giao cháu N cho anh T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho anh Trần Văn T nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, vì vậy không có lời khai và yêu cầu của anh T trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.
- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đúng quy định của pháp luật.
- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.
- Về nội dung đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có: Đơn khởi kiện; Sổ hộ khẩu Trần Văn T; Chứng minh nhân dân Nguyễn Thị Thanh T; Giấy khai sinh Trần Nguyễn Ngọc A - Trần Nguyễn Quỳnh N; Trích lục kết hôn; Chứng minh nhân dân Trần Văn T; Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai của Nguyễn Thị Thanh T; Biên bản xác minh ngày 25/5/2017; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 10 tháng 8 năm 2017.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Văn T có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Văn T có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Quỳnh Nsinh ngày 09 tháng 7 năm 2013 và cháu Trần Nguyễn Ngọc A sinh ngày 07 tháng 3 năm 2015.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Không.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2017 của chị Nguyễn Thị Thanh T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Trần Văn T có hình thức và nội dung đúng theo quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T hiện cư trú tại thôn V, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai nên việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của chị T của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[3] Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Văn T có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai. Trong cuộc sống hôn nhân của anh chị không được hạnh phúc, thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến hay cãi nhau. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống; anh T không quan tâm, lo lắng gì cho gia đình, thường xuyên uống rượu về đánh đập chị T; anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2016 đến nay. Nay chị T nhận thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Xét thấy, chị T và anh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử thấy rằng hạnh phúc gia đình chỉ được xây dựng trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, các bên đương sự phải có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và bền vững. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân của chị T và anh T hiện nay không có hạnh phúc, không quan tâm gì đến nhau, trong cuộc sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Quá trình chung sống giữa chị T và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn sâu sắc, tình cảm rạn nứt mà không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Văn T có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Quỳnh N sinh ngày 09 tháng 7 năm 2013 và cháu Trần Nguyễn Ngọc A sinh ngày 07 tháng 3 năm 2015.

Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A và đồng ý giao cháu N cho anh T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Xét thấy từ khi chị T và anh T sống ly thân cho đến nay thì cháu A ở với chị T còn cháu N ở với anh T, điều này phù hợp với yêu cầu của chị T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Trần Nguyễn Ngọc A cho chị T, giao cháu Trần Nguyễn Quỳnh N cho anh T nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử đã giải thích để chị T biết về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là vì quyền lợi của con nhưng chị T vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Do chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T, chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung xử:

Giao con chung là cháu Trần Nguyễn Ngọc A sinh ngày 07 tháng 3 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh T; giao cháu Trần Nguyễn Quỳnh N sinh ngày 09 tháng 7 năm 2013 cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Văn T đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0000326 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Chị T đã nộp đủ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Hà